

BÁO CÁO
Về việc bổ sung chỉ tiêu Chiến lược phát triển
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo các nội dung điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, nay Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐÃ PHÊ DUYỆT	CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH
Mục 1.1 “Tầm nhìn” Đến năm 2020, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường trọng điểm tiên tiến cấp khu vực của ngành giáo dục chuyên nghiệp thành phố về đào tạo kỹ thuật, có uy tín ngang tầm với các cơ sở đào tạo đại học của quốc gia.	Mục 1.1 “Tầm nhìn” Phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh thành trường Đại học trọng điểm của thành phố Hồ Chí Minh và trở thành cơ sở giáo dục đào tạo đa cấp, đa ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại, để có vị trí xứng đáng trong ngành giáo dục Đại học Việt Nam và khu vực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho một thành phố là đô thị đặc biệt và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	- Khi Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố đô thị đặc biệt, thành phố phải có từ 4-5 trường đại học, nhưng hiện nay thành phố chỉ có 2 trường đại học là Đại học Sài Gòn nghiêng về lĩnh vực Sư phạm, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch nghiêng về lĩnh vực Y học. Thành phố cần có trường đại học về Kỹ thuật, trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh là trường có bề dày về đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cho thành phố. Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố năng động, sáng tạo và phát triển theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên phải xây dựng trường đại học trọng điểm về lĩnh vực kỹ thuật. Chính vì thế tầm nhìn phát triển của trường phải hướng tới trở thành trường đại học trọng điểm của thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai.

	Đến năm 2020, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường trọng điểm tiên tiến cấp khu vực của ngành giáo dục chuyên nghiệp thành phố về đào tạo kỹ thuật, có uy tín ngang tầm với các cơ sở đào tạo đại học của quốc gia.	- Đến năm 2020, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường trọng điểm tiên tiến cấp khu vực của ngành giáo dục chuyên nghiệp thành phố về đào tạo kỹ thuật, có uy tín ngang tầm với các cơ sở đào tạo đại học của quốc gia là mục tiêu khả thi vì Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh là trường có chiều sâu và bề dày trong công tác đào tạo nhân lực kỹ thuật, là trường có tiềm năng phát triển rất lớn, diện tích của trường trong nội thành thành phố Hồ Chí Minh là 5,1 ha, trường có đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên tâm huyết và giàu kinh nghiệm, có các trang thiết bị hiện đại để đào tạo các ngành kỹ thuật.												
Mục 1.5 “Hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển” Quy mô đào tạo Giai đoạn 2013-2015: 5.378 HSSV Giai đoạn 2016-2020: 6.100 HSSV	Mục 1.5 “Hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển” Quy mô đào tạo Giai đoạn 2013-2015: 7.300 HSSV Giai đoạn 2016-2018: 10.000 HSSV	Quy mô đào tạo hiện nay Hiện nay trường có 4.500 HSSV (trong đó 3.000 HSSV Cao đẳng & TCCN + 1.500 HS THPT). Sinh viên học sinh khối chuyên nghiệp tốt nghiệp năm 2015 là 1.100, học sinh phổ thông ra trường 600. Như vậy còn lại 2.800 HSSV. Tuyển sinh năm 2015: Chỉ tiêu tuyển sinh 5.800 HSSV, trong đó: <table><tr><td>Cao đẳng chuyên nghiệp:</td><td>2.500</td></tr><tr><td>Trung cấp chuyên nghiệp:</td><td>800</td></tr><tr><td>Cao đẳng nghề (12+3):</td><td>800</td></tr><tr><td>Cao đẳng nghề (9+5):</td><td>600</td></tr><tr><td>Trung cấp nghề:</td><td>800</td></tr><tr><td>Đại học Vừa làm vừa học:</td><td>300</td></tr></table> Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2015 là 5.800 HSSV, dự kiến tuyển được 4.500 HSSV (đạt 77% chỉ tiêu). Như vậy quy mô đào tạo năm 2015 là 7.300 HSSV.	Cao đẳng chuyên nghiệp:	2.500	Trung cấp chuyên nghiệp:	800	Cao đẳng nghề (12+3):	800	Cao đẳng nghề (9+5):	600	Trung cấp nghề:	800	Đại học Vừa làm vừa học:	300
Cao đẳng chuyên nghiệp:	2.500													
Trung cấp chuyên nghiệp:	800													
Cao đẳng nghề (12+3):	800													
Cao đẳng nghề (9+5):	600													
Trung cấp nghề:	800													
Đại học Vừa làm vừa học:	300													

Ngành đào tạo mũi nhọn - Giai đoạn 2013 – 2015: Công nghệ Kỹ thuật Cơ Khí - Giai đoạn 2016 – 2020: Công nghệ Kỹ thuật Ô tô và Công nghệ Kỹ thuật Điện – điện tử Phát triển đội ngũ - Giai đoạn 2013 – 2015: 297 CB – GV – NV (0 Tiến sĩ và 85 Thạc sĩ) - Giai đoạn 2016 – 2020: 328 CB – GV – NV (08 Tiến sĩ và 165 Thạc sĩ)	Ngành đào tạo mũi nhọn - Giai đoạn 2013 – 2015: Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử - Giai đoạn 2016 – 2020: Công nghệ Kỹ thuật Cơ Khí, Công nghệ Kỹ thuật Ô tô và Công nghệ Thông tin Phát triển đội ngũ - Giai đoạn 2013 – 2015: 356 CB – GV – NV (05 Tiến sĩ và 105 Thạc sĩ) Giai đoạn 2016 – 2020: + Năm 2018: Chỉ tiêu 400 CBGVNV (9 Tiến sĩ và 150 Thạc sĩ).	Sau đó, mỗi năm tuyển sinh tăng tối thiểu 1.000 HSSV, như vậy quy mô đào tạo năm 2016: 8.000 HSSV, năm 2017: 9.000 HSSV, năm 2018: 10.000 HSSV và năm 2020 sẽ trên 10.000 HSSV. Ngành đào tạo mũi nhọn Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh không dàn trải ngân sách đầu tư mà tập trung vào từng ngành để đột phá phát triển nhưng vẫn duy trì các ngành khác đảm bảo chất lượng đào tạo. Năm 2014, Nhà trường được đầu tư trang thiết bị ngân sách không thường xuyên cho phòng đo lường Khoa Điện – Điện tử. Năm 2015, Nhà trường tiếp tục đầu tư hoàn thiện các thiết bị cho Khoa Điện - Điện tử. Năm 2015, Nhà trường có dự án nâng tầng và cải tạo mặt bằng Khoa Điện – Điện tử. Chính vì thế, Nhà trường sẽ đột phá phát triển Khoa Điện – Điện tử trước trong năm 2015, sau đó tiếp tục Khoa Công nghệ Kỹ thuật Cơ Khí, Khoa Công nghệ Kỹ thuật Ô tô và Khoa Công nghệ Thông tin Phát triển đội ngũ + Hiện tại: Tháng 3/2015, đội ngũ CBGVNV trong chỉ tiêu ngân sách của trường có 318 người (4 Tiến sĩ, 104 Thạc sĩ), đang thực hiện thủ tục tiếp nhận 1 Tiến sĩ và 5 Thạc sĩ + Tuyển thêm đến 2018: Ít nhất 4 Tiến sĩ và 30 Thạc sĩ + Đang học sau đại học: 7 Tiến sĩ và 28 Thạc sĩ + Đăng ký dự tuyển sau đại học năm 2015: 2 Tiến sĩ và 25 Thạc sĩ. + Do đó, đến 2018, Trường sẽ có đội ngũ giảng viên # 16 Tiến sĩ và # 190 Thạc sĩ.
--	--	--

Phát triển cơ sở vật chất - Tiếp nhận và xây dựng cơ sở 02 tại huyện Củ Chi.	+ Năm 2020: Chỉ tiêu 500 CBGVNV (19 Tiến sĩ, 220 Thạc sĩ). Phát triển cơ sở vật chất - Tiếp nhận và xây dựng cơ sở 02 tại huyện Củ Chi. - Tăng cường cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, xây dựng nhà xưởng, lớp học, phòng thực hành, phòng làm việc và ký túc xá sinh viên theo thiết kế mặt bằng tổng thể tại cơ sở chính;	Với lộ trình xây dựng và phát triển đội ngũ như trên: + Năm 2018: Chỉ tiêu 400 CBGVNV (9 Tiến sĩ và 150 Thạc sĩ) sẽ đạt. + Năm 2020: Chỉ tiêu 500 CBGVNV (19 Tiến sĩ, 220 Thạc sĩ) là khả thi. Phát triển cơ sở vật chất Năm 2015 sẽ hoàn chỉnh tổng thể mặt bằng tại cơ sở chính và thực hiện các hoạt động đầu tư và xây dựng nhà trường như Ký túc xá, Trung tâm xưởng trường, phòng học lý thuyết, ...
Mục 2.1.2: Chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học - Tăng số lượng và chất lượng đề tài khoa học công nghệ các cấp, đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đặc biệt là lĩnh vực giáo dục kỹ thuật. Phần đầu đến hết năm 2015 có hơn 47% cán bộ giảng dạy đạt trình độ sau đại học và 80% Thạc sĩ trở lên chủ trì ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, 70% cán bộ giảng dạy tham gia nghiên cứu khoa học.	Mục 2.1.2: Chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học - Tăng số lượng và chất lượng đề tài khoa học công nghệ các cấp, đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đặc biệt là lĩnh vực giáo dục kỹ thuật. Phần đầu đến hết năm 2015 có hơn 50% cán bộ giảng dạy đạt trình độ sau đại học và 80% Thạc sĩ trở lên chủ trì ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, 70% cán bộ giảng dạy tham gia nghiên cứu khoa học.	Hiện tại, tính đến tháng 3/2015, Số cán bộ giảng dạy đạt trình độ sau đại học đạt $81/172=47\%$; Thạc sĩ trở lên chủ trì ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học đạt $62/81=77\%$, Cán bộ giảng dạy tham gia nghiên cứu khoa học đạt $98/172=57\%$ Số đề tài NCKH và Sáng kiến KN cấp Bộ, Sở: 02 đề tài Giảng viên có đề tài NCKH và Sáng kiến KN cấp trường: $98/172=77\%$

- Phân đầu đến hết năm 2015: Tham gia hai đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ và Sở; ít nhất mỗi năm 40% giảng viên có đề tài khoa học công nghệ cấp trường.	- Phân đầu đến hết năm 2015: Tham gia hai đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ và Sở; ít nhất mỗi năm 40% giảng viên có đề tài khoa học công nghệ cấp trường.	Do đó, chỉ tiêu phân đầu đến hết năm 2015 chắc chắn đạt.
Mục 2.2 Nhóm chiến lược phát triển đội ngũ - Phân đầu tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2015 là 356 người, trong đó có 182 giảng viên, 59 giáo viên trung học phổ thông, 115 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 25,86; - Tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2020 là 387 người, trong đó có 193 giảng viên, 135 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 24,75.	Mục 2.2 Nhóm chiến lược phát triển đội ngũ - Phân đầu tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2015 là 356 người, trong đó có 188 giảng viên, 53 giáo viên trung học phổ thông, 115 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 28,0; - Tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2018 là 400 người, trong đó có 280 giảng viên, 120 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 25,8. - Tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2020 là 500 người, trong đó có 380 giảng viên, 120 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 25,0.	Lộ trình xây dựng và phát triển đội ngũ của trường như sau: Cuối năm 2015: Chỉ tiêu 356 CBGVNV Hiện có: 226 giảng viên, giáo viên (chỉ tiêu đến cuối năm 2015 là 241 giảng viên, giáo viên) Hiện có: 92 nhân viên (chỉ tiêu đến cuối năm 2015 là 115 CB NV) Giảng viên kiêm chức: 20 giảng viên Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên: $7.300/261=28,0$ Năm 2018: Chỉ tiêu 400 CBGVNV Giảng viên: 280 Nhân viên: 120 Giảng viên kiêm chức: 29 giảng viên Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên: $8.000/309=25,8$ Năm 2020: Chỉ tiêu 500 CBGVNV Giảng viên: 380 Nhân viên: 120 Giảng viên kiêm chức: 20 giảng viên Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên: $10.000/400=25$

Mục 2.2 “Nhóm chiến lược phát triển đội ngũ” - Xây dựng và thực hiện đề án phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, hàng năm lựa chọn các giảng viên trẻ để bồi dưỡng, đào tạo, phần đầu đến năm 2018 có 04 Tiến sĩ và 135 Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu; năm 2020 có 08 Tiến sĩ và 165 Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu, chọn giảng viên đi học tiếp nghiên cứu sinh và chương trình đào tạo sau Tiến sĩ từ nguồn đào tạo này. Có chính sách kèm cặp, giúp đỡ các giảng viên trẻ để họ nhanh chóng trưởng thành. Tạo điều kiện cho các giảng viên trẻ đi học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với yêu cầu bồi dưỡng cán bộ, giảng viên.	Mục 2.2 “Nhóm chiến lược phát triển đội ngũ” - Xây dựng và thực hiện đề án phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, hàng năm lựa chọn các giảng viên trẻ để bồi dưỡng, đào tạo, phần đầu đến năm 2018 có 9 Tiến sĩ và 150 Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu; năm 2020 có 19 Tiến sĩ và 220 Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu, chọn giảng viên đi học tiếp nghiên cứu sinh và chương trình đào tạo sau Tiến sĩ từ nguồn đào tạo này. Có chính sách kèm cặp, giúp đỡ các giảng viên trẻ để họ nhanh chóng trưởng thành. Tạo điều kiện cho các giảng viên trẻ đi học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với yêu cầu bồi dưỡng cán bộ, giảng viên. -	Mục 2.2 “Nhóm chiến lược phát triển đội ngũ” Như đã báo cáo giải trình phần phát triển đội ngũ mục 1.5 trên đây.
Mục 2.3 “Nhóm chiến lược phát triển cơ sở vật chất” - Phần đầu xây dựng mới đến năm 2020 và những năm tiếp theo đạt diện tích sàn xây dựng mới về nhà xưởng, lớp học tại 02 cơ sở là 117.158 m². Trong đó:	Mục 2.3 “Nhóm chiến lược phát triển cơ sở vật chất” - Phần đầu xây dựng mới đến năm 2020 và những năm tiếp theo đạt diện tích sàn xây dựng mới về nhà xưởng, lớp học tại 02 cơ sở là 142.865,4 m². Trong đó:	Mục 2.3 “Nhóm chiến lược phát triển cơ sở vật chất” Đến năm 2020, trường xây dựng tại cơ sở chính với diện tích trên 45.867 m² gồm Ký túc xá 6 tầng, Trung tâm xưởng trường 6 tầng, khu học lý thuyết 6 tầng và Nhà thi đấu đa năng. Thực hiện dự án tại Củ chi với 96.998 m² xây dựng mới.

• Tại cơ sở 1 (số 390 Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình): Xây dựng trung tâm xưởng trường 30.643,3 m². Cụ thể: khối Cơ khí 16.255,5 m², khối Động lực đạt 8.238,85 m²; khối Điện – Điện tử 2.030,4 m²; khối CNTT – Thư viện 3.4.118,64 m². • Tại cơ sở 2 (xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi): 82.215 m². Cụ thể: khối hành chính + lớp học: 25.180 m², khối nhà xưởng thực hành 11.010 m²; khối Trung tâm nghiên cứu khoa học 9.545m²; khu thể dục thể thao 22.943m²; khối ký túc xá 7.810 m²; Khối Ký túc xá 17.920 m², khối nhà ăn, phục vụ 8.050 m²; khu nhà ở công vụ CB – GV – CNV 2.700 m².	• Tại cơ sở 1 (số 390 Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình): Xây dựng trung tâm xưởng trường 45.867,4 m². Cụ thể: khối Cơ khí 18.390 m², khối Động lực đạt 11.585 m²; khối Điện – Điện tử 2.031,4 m²; khối CNTT – Thư viện 3.433 m². Khu lớp học lý thuyết 1.134 m²; Nhà thi đấu đa năng 1.296 m²; Ký túc xá 7.998 m². • Tại cơ sở 2 (xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi): 96.998 m². Cụ thể: khối hành chính + lớp học: 24.830 m², khối nhà xưởng thực hành 11.010 m²; khối Trung tâm nghiên cứu khoa học 9.545m²; khu thể dục thể thao 22.943m²; khối ký túc xá 17.920 m²; khối nhà ăn, phục vụ 8.050 m²; khu nhà ở công vụ CB – GV – CNV 2.700 m².
---	---

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh xin báo cáo giải trình về việc bổ sung chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020. Kính trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở GD và ĐT;
- Phó Giám đốc Sở GD và ĐT;
- Phòng Giáo dục Trung học chuyên nghiệp và Đại học;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Phòng Tổ chức – Cán bộ;
- Lưu VT, TCHC./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc